

TÁC ĐỘNG CỦA TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH DO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THỰC HIỆN TỚI HỘ NGHÈO TẠI VÙNG BẮC TRUNG BỘ VIỆT NAM

● LÊ MINH TRANG

TÓM TẮT:

Hiện tại vùng Bắc Trung bộ của Việt Nam bao gồm sáu tỉnh là: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Mặc dù các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Bắc Trung bộ đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, đời sống của người dân tại vùng nông thôn còn khó khăn. Sự ra đời của các chi nhánh thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội ở các tỉnh Bắc Trung bộ đã giúp đưa nguồn vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng, giúp nhiều gia đình bớt đi cảnh nghèo khó, cải thiện cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu hỗ trợ của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Bài viết đưa ra thực trạng khó tiếp cận vốn của các hộ nghèo vùng Bắc Trung Bộ, từ đó đưa ra các giải pháp dẫn vốn chính sách đến các hộ nghèo.

Từ khóa: Tín dụng chính sách, ngân hàng chính sách xã hội, hộ nghèo, Bắc Trung bộ Việt Nam.

1. Cơ sở lý luận

"Nguồn vốn của ngân hàng là những giá trị tiền tệ do ngân hàng tạo lập hoặc huy động được, dùng để cho vay, đầu tư hoặc thực hiện các dịch vụ kinh doanh khác." (Học viện Ngân hàng, "Giáo trình Ngân hàng thương mại", 2014, tr26). Ngân hàng thực hiện vai trò tập trung và phân phối lại vốn dưới bình thức tiền tệ, làm tăng nhanh quá trình luân chuyển vốn, phục vụ và kích thích mọi hoạt động kinh tế phát triển. Vốn chi phối toàn bộ các hoạt động và quyết định đối với việc thực hiện các chức năng của ngân hàng. Vốn của ngân hàng bao gồm: vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn đi vay, vốn khác. Mỗi loại vốn đều có tính chất, vai trò riêng và đều có những tác động nhất định đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Đối với ngân hàng chính sách cơ cấu nguồn vốn cũng bao gồm các thành phần cơ bản như ngân hàng thương mại nhưng đối với một số thành phần thì có những điểm khác biệt.

Nghiên cứu của Âu Vi Đức và công sự (2009) về "Hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nông dân nghèo" đã nghiên cứu hiệu quả của việc sử dụng vốn vay trên cả phương diện xã hội và kinh tế. Trong nghiên cứu này, vào tháng 6 năm 2008 tác giả đã tiến hành một cuộc điều tra trực tiếp với 263 hộ ở huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để thu thập dữ liệu cần nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về thu nhập, thu nhập bình quân, chi tiêu và chi tiêu bình quân giữa các đối tượng vay vốn và không vay vốn. Đồng thời kết quả cũng cho thấy các hộ có vay vốn có khả năng thoát nghèo cao hơn các hộ không vay. Ngoài ra, nghiên cứu còn chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn vay như tổng lượng vốn vay, kì hạn vay vốn, lãi suất... Vì vậy, việc nghiên cứu vai trò của nguồn vốn cho người dân trong nông thôn nhất là trong bối cảnh cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới song song với việc xác định tầm quan trọng và hiệu quả của vốn vay tín dụng

trong các nông hộ có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cấp thiết.

Nghiên cứu của Phan Thị Nữ (2010) đã chỉ ra rằng “tín dụng có tác động tích cực đến mức sống của người nghèo thông qua việc tăng chi phí sinh hoạt”. Tuy nhiên, tín dụng không có ảnh hưởng đến việc cải thiện TN của người nghèo, do đó không phải là một giải pháp ổn định cho người nghèo thoát nghèo. Đây là một điểm hạn chế của nghiên cứu. Ngoài ra, nghiên cứu đã cho ta thấy được khả năng người nghèo ở nông thôn ở Việt Nam có thể tham gia tín dụng từ các tổ chức cho vay là rất thấp. Các khoản tín dụng chính thức có chi phí thấp nhưng vẫn khó cho người nghèo tiếp cận do thủ tục phức tạp và khoảng cách từ xa đối với người nghèo. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng nhận thấy những ảnh hưởng tích cực của giáo dục và sự đa dạng của các cơ hội việc làm đến mức sống của người nghèo.

Nghiên cứu của Nguyễn Đức Hải (2012) về “Giải pháp về nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội”, đã nêu ra những vấn đề cơ bản về nguồn vốn trong hoạt động của ngân hàng, từ đó đánh giá thực trạng nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và đưa ra các giải pháp về nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Nghiên cứu đã đưa ra được các ý kiến đóng góp đối với cơ quan quản lý nhà nước trong việc xây dựng cơ chế quản lý đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; đồng thời nêu ra được những giải pháp về nguồn vốn cho hoạt động của ngân hàng này. Tuy nhiên trong phần phân tích thực trạng nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, tác giả chưa đưa ra được những nguyên nhân nào dẫn đến các hạn chế được nói đến. Do đó, các giải pháp tác giả đưa ra chưa gắn chặt với những tồn tại về nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thực trạng

Vùng Bắc Trung bộ là một trong bảy vùng kinh tế được Chính phủ giao lập quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội. Trong số các tỉnh này, Nghệ An và Thanh Hóa là hai tỉnh lớn thứ nhất và thứ hai về diện tích của Việt Nam và là các tỉnh nằm ở điểm giữa của miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Đây là các tỉnh rất đặc biệt, có đủ ba vùng địa lý là vùng đồng bằng, vùng biển và vùng núi cao. Hà Tĩnh là một tỉnh duyên hải Bắc Trung bộ. Trong các tỉnh của vùng Bắc Trung bộ thì Quảng Bình là tỉnh nghèo

nhất của vùng. Nhìn chung, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của Bắc Trung bộ đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, đời sống của người dân tại vùng nông thôn còn khó khăn; chênh lệch về thu nhập giữa hai vùng thành thị và nông thôn còn lớn. Trên thực tế nhu cầu tìm đến nguồn vốn vay hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số vẫn chưa được sử dụng hiệu quả gây lãng phí vốn ở nhiều nơi. Tính đến cuối năm 2015, Thanh Hóa và Nghệ An đều nằm trong top ba tỉnh có tổng số hộ nghèo nhiều nhất cả nước. Đây là các tỉnh có nhiều dân tộc anh em sinh sống: Kinh, Mường, Thổ, Khơ Mú, Thái, Mông, Dao. Mỗi dân tộc có một đặc điểm sinh sống riêng. Chiếm đa số là dân tộc Kinh, tiếp đến là dân tộc Mường, Thái... Mỗi dân tộc có một vùng sống riêng biệt, như ở Thanh Hóa, dân tộc Kinh là dân tộc bản địa; dân tộc Mường sống ở các huyện Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Bá Thước, dân tộc Thổ sống ở huyện Như Xuân; dân tộc Thái sống ở huyện Quan Hóa, Quan Sơn, Lang Chánh... Trình độ hiểu biết của mỗi dân tộc là khác nhau: dân tộc thiểu số ít người sẽ có trình độ hiểu biết thấp hơn dân tộc Kinh. Mặt khác, hầu như chỉ điều tra số liệu đối với dân tộc Kinh mà chưa đề cập sâu đến các dân tộc thiểu số (DTTS). Chính vì sự hiểu biết còn nhiều hạn chế, nên đối tượng là người nghèo thuộc DTTS chưa thể tiếp cận được đến các lợi ích mà các chính sách của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Trong nghiên cứu này, sẽ đề cập sâu hơn về đối tượng là người DTTS tham gia các chương trình chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện

Theo NHCSXH, tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực hoạt động chủ yếu của NHCSXH, chiếm tỷ trọng 94% tổng dư nợ tín dụng tại NHCSXH.

Đến ngày 31/7/2018, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 171.374 tỷ đồng. Cơ cấu dư nợ tập trung chủ yếu là hộ gia đình, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với dư nợ đạt 169.257 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 98,7% đối với cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại NHCSXH.

Trong đó, dư nợ cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh là 120.434 tỷ đồng, cho vay tiêu dùng là 45.226 tỷ đồng. Dư nợ đối tượng là hộ gia đình, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được phân chia theo các khu vực như sau: Miền núi phía Bắc 38.595 tỷ đồng; Đồng bằng sông Hồng 28.502 tỷ đồng; Bắc Trung bộ 46.550 tỷ đồng; Tây Nguyên 15.434 tỷ đồng; Đông Nam bộ 10.938 tỷ đồng; Đồng bằng sông Cửu Long 29.238 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã xây dựng và triển khai các giải pháp để hướng dòng vốn tín dụng thương mại cùng với dòng vốn tín dụng chính sách tại NHCSXH giúp người nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn này. NHNN đã trình Chính phủ ban hành chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; triển khai các chương trình chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra, hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, chính sách phát triển thủy sản, chương trình tái canh cà phê, chương trình cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nhằm đáp ứng được yêu cầu về đầu tư tín dụng và phát triển bền vững ngành Nông nghiệp.

Ngoài ra, NHNN cũng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tích cực thực hiện huy động nguồn lực từ các tổ chức tài chính quốc tế (WB, ADB) cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa và vùng dân tộc thiểu số. Ngoài ra, NHNN cũng đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện rà soát hệ thống chính sách giảm nghèo, hoàn thiện cơ chế chính sách và khung pháp lý cho hoạt động tín dụng chính sách nói chung và hoạt động của NHCSXH nói riêng; kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh...

3. Một số biện pháp

Dưới đây là một số biện pháp giúp NHCSXH hoàn thiện về công tác tín dụng đối với người nghèo để từ đó góp phần giảm nghèo tại vùng nói riêng và cả nước nói chung.

Thứ nhất, Hoàn thiện bộ máy quản trị NHCSXH tại một số địa phương nói riêng và toàn hệ thống nói chung là việc làm cần thiết, hướng tới tăng cường hiệu quả công tác quản trị ngân hàng;

Thứ hai, Đa dạng và tăng trưởng các nguồn vốn tín dụng chính sách: Bên cạnh nguồn vốn tín dụng

từ ngân sách nhà nước, NHCSXH phải đa dạng hóa các nguồn vốn thông qua nhiều phương thức huy động phù hợp với điều kiện thực tế như huy động nguồn vốn trên thị trường hay tìm kiếm các nguồn vốn từ nước ngoài. Các sản phẩm và dịch vụ huy động tiền gửi cần phải đa dạng với tất cả các khách hàng, hấp dẫn không chỉ về lãi suất, kỳ hạn mà còn có tính linh hoạt trong lãi suất, trong các dịch vụ khác mà khách hàng có thể sử dụng được. Bên cạnh đó, NHCSXH cần tích cực tuyên truyền, quảng bá, phân tích những ích lợi từ việc gửi tiền tiết kiệm để các cá nhân, tổ chức mạnh dạn mở tài khoản và gửi tiền vào ngân hàng;

Thứ ba, Hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng: Để tạo thuận lợi cho công tác cấp tín dụng cho người nghèo, NHCSXH cần phải hoàn thiện công tác thẩm định tín dụng. Đối với các hộ nghèo, việc phân tách giữa hoạt động sản xuất kinh doanh với chủ tiêu thường xuyên thường không rõ ràng. Nguồn tiền để chi trả cho hoạt động tiêu dùng hàng ngày có thể xuất phát từ hoạt động sản xuất kinh doanh mà người nghèo vay vốn ngân hàng. Do đó, việc thẩm định tín dụng của NHCSXH phải phân tích bao trùm cả hoạt động kinh doanh, các nguồn thu nhập và chi tiêu của hộ gia đình để có thể đánh giá năng lực trả nợ của người nghèo;

Thứ tư, Đa dạng phương thức cho vay: Trong một số trường hợp, người nghèo không có đất canh tác hoặc sản phẩm của họ không bán được trên thị trường, NHCSXH cần xây dựng cơ chế cho vay gián tiếp thông qua việc cho vay các chủ dự án đầu tư, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh. Theo phương thức này, NHCSXH sẽ không cho vay trực tiếp đối với người nghèo và các đối tượng chính sách do họ không có khả năng sử dụng vốn vay một cách hiệu quả do thiếu các nguồn lực cần thiết. Bằng việc cấp vốn cho các dự án đầu tư, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh có cam kết sử dụng lao động là người nghèo và các đối tượng chính sách hoặc sử dụng đầu vào là sản phẩm do người nghèo và các đối tượng chính sách làm ra. Như vậy, NHCSXH có thể gián tiếp cấp tín dụng cho hộ nghèo;

Bên cạnh đó, cần nâng cao năng lực của Tổ tiết kiệm và vay vốn và tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác cấp tín dụng chính sách ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Âu Vi Đức và cộng sự (2009), *Hiệu quả sử dụng vốn vay của hộ nông dân nghèo*, truy cập ngày 20 tháng 8 năm 2017, từ http://rc.mu.edu.vn/upload/collection/brief/28707_24520128442321 qlkt.26.09.pdf
2. *Các Mác* (1992), *Tư bản, quyển 1*, tập 3, NXB Sự thật, Hà Nội
3. "Giáo trình Ngân hàng thương mại", (*Học viện Ngân hàng*, 2014, tr26)
4. Jonathan Morduch, Barbara Haley (2002), *Analysis of the Effects of Microfinance on Poverty Reduction*, NYUWagner Paper, tập. 1041, 2002
5. Nguyễn Đức Hải, 2012. *Giải pháp về nguồn vốn cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội*. Luận văn thạc sĩ. Học viện Ngân hàng.

Ngày nhận bài: 20/2/2019

Ngày bản biên đánh giá và sửa chữa: 2/3/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/3/2019

Thông tin tác giả:

ThS. LÊ MINH TRANG

Khoa Tài chính Ngân hàng

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

IMPACTS OF CREDIT POLICY OF VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES ON POOR HOUSEHOLDS IN THE NORTH CENTRAL REGION

● Master. LE MINH TRANG

Faculty of Finance and Banking

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Currently, the North Central region of Vietnam consists of six provinces, namely Thanh Hoa, Nghe An, Ha Tinh, Quang Binh, Quang Tri and Thua Thien Hue. Although the socio-economic indicators of the North Central region have improved significantly, the life of local people in rural areas of this region is still difficult. The establishment of branches of Vietnam Bank for Social Policies in the North Central region has helped poor households to access financial resources, contributing to improve the life of poor households and other policy beneficiaries. This study presents difficulties of poor households in the North Central region in accessing capital resources, thereby proposing solutions to help poor households to access capital resources.

Keywords: Credit policy, bank for social policies, poor households, North Central Vietnam.